

Số: 55/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 28/2025/TLST - DS ngày 20/5/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần H (M) - Địa chỉ: Số E N, phường L (phường L, quận Đ cũ), thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Q2.

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Quốc K – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng XLN KHCN thế chấp - Địa chỉ: Tầng B, số E N, phường L (phường L, quận Đ cũ), thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*:

1/ Anh Trịnh Thế Q1 - Sinh năm 1974.

2/ Chị Phan Thị L1 - Sinh năm 1983.

Đều cùng địa chỉ: Thôn Y, xã N (xã N, huyện N cũ), tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phan Thị L1: Anh Trịnh Thế Q1 - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: Thôn Y, xã N (xã N, huyện N cũ), tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: *Ngân hàng thương mại cổ phần H (M) và anh Trịnh Thế Q1, chị Phan Thị L1 thoả thuận*: Anh Q1 và chị L1 phải trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng, gồm: Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay

số: 4439263/HĐCV, Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 (đính kèm); Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 158400.03612/2023/HĐTD và Phụ lục số 01 (đính kèm); Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số: 158400.03611/2023/HĐTD và Phụ lục số 01 (đính kèm); Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 158400.03613/HĐTCHM, Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 (đính kèm); Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 154/4439263/2023/HĐCV và Phụ lục 01 (đính kèm) và Khoản thẻ tín dụng, tính đến ngày 04/9/2025 là 2.183.474.781 đồng (*hai tỷ một trăm tám mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm tám mươi một đồng*), trong đó: Nợ gốc là 1.769.557.638đ (*một tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*); Nợ lãi 211.817.746đ (*hai trăm hai mươi một triệu tám trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng*); Nợ lãi quá hạn 202.099.397đ (*hai trăm linh hai triệu không trăm chín mươi chín nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng*).

2.2. Phương thức trả nợ: Anh Q1 và chị L1 sẽ trả toàn bộ số tiền trên cho M trong vòng thời gian từ ngày 04/9/2025 đến ngày 15/12/2025. Cụ thể:

- Từ ngày 04/9/2025 đến ngày 15/10/2025: Anh Q1 và chị L1 phải trả cho Ngân hàng số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

- Từ ngày 16/10/2025 đến ngày 15/11/2025: Anh Q1 và chị L1 phải trả cho Ngân hàng số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

- Từ ngày 16/11/2025 đến ngày 15/12/2025: Anh Q1 và chị L1 phải trả số tiền còn lại là 2.163.474.781 (*hai tỷ một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi một đồng*) và toàn bộ nợ lãi phát sinh đến ngày thực trả theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Q1 và chị L1 vi phạm thời hạn cam kết nêu trên thì Ngân hàng sẽ thu hồi toàn bộ khoản nợ trên và đề nghị Cơ quan thi hành án xử lý tài sản mà anh Q1 và chị L1 đã thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở tại thửa đất số 1049; Tờ bản đồ số 15; địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa); diện tích 135 m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 229649, số vào sổ cấp GCN: CH 00323 do UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/10/2019, đứng tên ông Trịnh Thế Q1. Theo Hợp đồng thế chấp số 1505/2023/BĐ ngày 15/5/2023.

- Quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở tại thửa đất số 1547; Tờ bản đồ số 15; địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa); diện tích 108,1 m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 229648, số vào sổ cấp GCN: CH 00324 do UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/10/2019, đứng tên ông Trịnh Thế Q1. Theo Hợp đồng thế chấp số 1605/2023/BĐ ngày 15/5/2023.

Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì số tiền còn thừa phải được trả lại cho bên thế chấp là anh Q1 và chị L1. Trường hợp số tiền có được từ việc phát mại tài

sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Q1 và chị L1 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 05/9/2025, anh Q1 và chị L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Q1 và chị L1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh Trịnh Thế Q1 và chị Phan Thị L1 chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng là 8.000.000đ (*tám triệu đồng*). Do Ngân hàng đã nộp nên anh Q1 và chị L1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số tiền này.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Thế Q1 và chị Phan Thị L1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 37.835.000đ (*ba mươi bảy triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền tạm ứng án phí là 36.393.000đ (*ba mươi sáu triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0006565 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Thanh Hóa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy